BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình đào tạo: **Quản trị nhân lực (Human Resource Management)**

Trình độ đào tạo: **Tiến sĩ**

Ngành đào tạo: **Quản trị nhân lực**

Mã ngành: **9340404**

Chuyên ngành đào tạo: **Quản trị nhân lực**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 75/QĐ-ĐHTM ngày 19 tháng 01 năm 2022 của Trường Đại học Thương mại)

1. Mục tiêu của chương trình

- *Mục tiêu chung*: Đào tạo trình độ tiến sĩ tiên tiến, chuyên sâu về Quản trị nhân lực là đào tạo nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp có kiến thức sâu và trình độ chuyên môn cao về quản trị nhân lực, có phương pháp luận nghiên cứu khoa học vững chắc; đủ năng lực thực hiện nghiên cứu khoa học độc lập, sáng tạo; có khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới trong quá trình vận hành hệ thống quản trị nhân lực tổ chức, quản lý lao động các cấp dựa trên các luận cứ khoa học về lĩnh vực quản trị nhân lực trên phương diện là chuyên gia

- *Mục tiêu cụ thể:*

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo người học được công nhận học vị tiến sĩ quản trị nhân lực có kiến thức tổng quan, hiện đại, cập nhật mang tính lý luận cao, phương pháp nghiên cứu chuyên sâu, thái độ làm việc chuyên nghiệp trong lĩnh vực quản trị nhân lực, có năng lực chuyên môn cao và kỹ năng nghiên cứu độc lập; có khả năng phản biện, tự tiến hành nghiên cứu để trở thành chuyên gia, nhà nghiên cứu, giảng viên, nhà tư vấn, giám đốc nhân sự, quản lý lao động... trong lĩnh vực quản trị nhân lực.

2. Yêu cầu về kiến thức

Nghiên cứu sinh chương trình Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị nhân lực có khả năng sáng tạo:

(PLO1): Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu của ngành Quản trị nhân lực, từ đó có thể phát triển các kiến thức mới trong lĩnh vực này.

(PLO2): Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực quản trị nhân lực.

Scanned with CamScanner

(PLO3): Kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản trị nhân lực.

(PLO4): Kiến thức về quản trị tổ chức.

3. Yêu cầu về kỹ năng

Nghiên cứu sinh chương trình Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị nhân lực có khả năng sáng tạo trong ứng dụng:

(PLO5): Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị nhân lực.

(PLO6): Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn về quản trị nhân lực.

(PLO7): Kỹ năng suy luận, phân tích, giao tiếp, ứng xử trong các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị nhân lực một cách khoa học; đồng thời có thể đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.

(PLO8): Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển liên quan đến lĩnh vực quản trị nhân lực.

(PLO9): Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu về quản trị nhân lực; và phổ biến các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực này.

4. Yêu cầu về mức độ tự chủ và trách nhiệm

Nghiên cứu sinh chương trình Tiến sĩ chuyên ngành Quản trị nhân lực có khả năng:

(PLO10): Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực quản trị nhân lực.

(PLO11): Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.

(PLO12): Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.

(PLO13): Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia đối với những vấn đề liên quan trong lĩnh vực quản trị nhân lực.

(PLO14): Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.

5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

5.1. Các vị trí công tác có khả năng làm việc phù hợp và tốt

- Nhà quản trị nhân lực, quản lý lao động và nhà quản trị, quản lý ở các cấp;
- Chuyên gia về quản trị nhân lực, quản lý lao động;
- Cán bộ giảng dạy về lĩnh vực lao động, quản trị nhân lực ở các cơ sở đào tạo;
- Nghiên cứu viên về lao động, quản trị nhân lực ở các Viện nghiên cứu.
- Nhà tư vấn độc lập hoặc nhà tư vấn thuộc các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn về lao động, quản trị nhân lực.

Scanned with CamScanner

5.2. Các loại hình tổ chức, doanh nghiệp có cơ hội làm việc phù hợp

- Doanh nghiệp các ngành, lĩnh vực kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế, loại hình sở hữu nhà nước, tư nhân, tập thể, vốn đầu tư nước ngoài, công ty đa quốc gia...;

- Cơ quan Chính phủ, Bộ, Ngành trung ương; các cơ quan quản lý địa phương; tổ chức lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể; tổ chức phi chính phủ... tại các bộ phận có chức năng, nhiệm vụ quản lý lao động, quản trị nhân lực và liên quan.

- Các đại học, trường đại học, học viện và cơ sở giáo dục khác.

- Các Viện nghiên cứu trong lĩnh vực lao động, quản trị nhân lực.

- Tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn và triển khai trong lĩnh vực lao động, quản trị nhân lực.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức, kỹ năng và các năng lực khác đã được trang bị, người học sau khi tốt nghiệp có khả năng: Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức, tri thức và kỹ năng mới, cập nhật nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân lực ở đơn vị công tác cụ thể.

7. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

7.1. Trong nước

Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia";

Chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực trình độ tiến sĩ của trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực trình độ tiến sĩ của trường Đại học Công Đoàn.

7.2. Ngoài nước

Program of Doctor of Human Resource Management in CAPELLA University (USA).

HIỆU TRƯỞNG	TRƯỞNG KHOA
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI	
PGS.TS Nguyễn Hoàng	**PGS.TS Nguyễn Thị Minh Nhàn**

Scanned with CamScanner

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUẢN TRỊ NHÂN LỰC

Chương trình đào tạo: Quản trị nhân lực
(Human Resource Management)
Trình độ đào tạo: Tiến sĩ
Ngành đào tạo: Quản trị nhân lực
Mã ngành: 9340404

(Ban hành kèm theo Quyết định số 75/QĐ-ĐHTM ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Trường Đại học Thương mại)

1. Mục tiêu của chương trình

- *Mục tiêu chung*: Đào tạo trình độ tiến sĩ tiên tiến, chuyên sâu ngành Quản trị nhân lực là đào tạo nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp có kiến thức sâu và trình độ chuyên môn cao về quản trị nhân lực, có phương pháp luận nghiên cứu khoa học vững chắc; đủ năng lực thực hiện nghiên cứu khoa học độc lập, sáng tạo; có khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới trong quá trình vận hành hệ thống quản trị nhân lực tổ chức, quản lý lao động các cấp dựa trên các luận cứ khoa học về lĩnh vực quản trị nhân lực trên phương diện là chuyên gia.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo người học được công nhận học vị tiến sĩ quản trị nhân lực có kiến thức tổng quan, hiện đại, cập nhật mang tính lý luận cao, phương pháp nghiên cứu chuyên sâu, thái độ làm việc chuyên nghiệp trong lĩnh vực quản trị nhân lực, có năng lực chuyên môn cao và kỹ năng nghiên cứu độc lập; có khả năng phản biện, tự tiến hành nghiên cứu để trở thành chuyên gia, nhà nghiên cứu, giảng viên, nhà tư vấn, giám đốc nhân sự, quản lý lao động... trong lĩnh vực quản trị nhân lực.

2. Yêu cầu về kiến thức

Nghiên cứu sinh chương trình Tiến sĩ ngành Quản trị nhân lực có khả năng sáng tạo:

(PLO1): Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu của ngành Quản trị nhân lực, từ đó có thể phát triển các kiến thức mới trong lĩnh vực này.

(PLO2): Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực quản trị nhân lực, quản lý lao động.

Scanned with CamScanner

(PLO3): Kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản trị nhân lực, quản lý lao động.

(PLO4): Kiến thức về quản trị tổ chức.

3. Yêu cầu về kỹ năng

Nghiên cứu sinh chương trình Tiến sĩ ngành Quản trị nhân lực có khả năng sáng tạo trong ứng dụng:

(PLO5): Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị nhân lực, quản lý lao động.

(PLO6): Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn về quản trị nhân lực, quản lý lao động.

(PLO7): Kỹ năng suy luận, phân tích, giao tiếp, ứng xử trong các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị nhân lực, quản lý lao động một cách khoa học; đồng thời có thể đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.

(PLO8): Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển liên quan đến lĩnh vực quản trị nhân lực, quản lý lao động.

(PLO9): Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu về quản trị nhân lực, quản lý lao động; và phổ biến các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực này.

4. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Nghiên cứu sinh chương trình Tiến sĩ ngành Quản trị nhân lực có khả năng:

(PLO10): Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực quản trị nhân lực, quản lý lao động.

(PLO11): Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.

(PLO12): Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.

(PLO13): Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia đối với những vấn đề liên quan trong lĩnh vực quản trị nhân lực, quản lý lao động.

(PLO14): Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.

5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

5.1. Các vị trí công tác có khả năng làm việc phù hợp và tốt

- Nhà quản trị nhân lực, quản lý lao động và nhà quản trị, quản lý ở các cấp;
- Chuyên gia về quản trị nhân lực, quản lý lao động;
- Cán bộ giảng dạy về lĩnh vực lao động, quản trị nhân lực ở các cơ sở đào tạo;
- Nghiên cứu viên về lao động, quản trị nhân lực ở các Viện nghiên cứu.
- Nhà tư vấn độc lập hoặc nhà tư vấn thuộc các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn về lao động, quản trị nhân lực.

Scanned with CamScanner

5.2. Các loại hình tổ chức, doanh nghiệp có cơ hội làm việc phù hợp

- Doanh nghiệp các ngành, lĩnh vực kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế, loại hình sở hữu nhà nước, tư nhân, tập thể, vốn đầu tư nước ngoài, công ty đa quốc gia...;

- Cơ quan Chính phủ, Bộ, Ngành trung ương; các cơ quan quản lý địa phương; tổ chức lực lượng vũ trang, tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể; tổ chức phi chính phủ... tại các bộ phận có chức năng, nhiệm vụ quản lý lao động, quản trị nhân lực và liên quan.

- Các đại học, trường đại học, học viện và cơ sở giáo dục khác.

- Các Viện nghiên cứu trong lĩnh vực lao động, quản trị nhân lực.

- Tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn và triển khai trong lĩnh vực lao động, quản trị nhân lực.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Trên nền tảng các kiến thức, kỹ năng và các năng lực khác đã được trang bị, người học sau khi tốt nghiệp có khả năng: Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các kiến thức, tri thức và kỹ năng mới, cập nhật nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công tác và quy hoạch phát triển nhân lực ở đơn vị công tác cụ thể.

7. Các chương trình, chuẩn đầu ra quốc tế đã tham khảo

7.1. Trong nước

Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia";

Chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực trình độ tiến sĩ của trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

Chương trình đào tạo ngành Quản trị nhân lực trình độ tiến sĩ của trường Đại học Công Đoàn.

7.2. Ngoài nước

Program of Doctor of Human Resource Management in CAPELLA University (USA).

HIỆU TRƯỞNG	**TRƯỞNG KHOA**
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI	
PGS.TS Nguyễn Hoàng	**PGS.TS Nguyễn Thị Minh Nhàn**

Scanned with CamScanner

BỘ GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 75/QĐ-ĐHTM ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Trường Đại học Thương mại)

Chương trình đào tạo:	**Tiến sĩ Quản trị nhân lực (Doctor of Human Resource Management)**
Trình độ đào tạo:	**Tiến sĩ**
Ngành đào tạo:	**Quản trị nhân lực**
Mã ngành:	**9340404**
Chuyên ngành đào tạo:	**Quản trị nhân lực**

1. Mục tiêu của chương trình

- *Mục tiêu chung*: Đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Quản trị nhân lực là đào tạo nghiên cứu sinh sau khi tốt nghiệp có kiến thức sâu và trình độ chuyên môn cao về quản trị nhân lực, có phương pháp luận nghiên cứu khoa học vững chắc; đủ năng lực thực hiện nghiên cứu khoa học độc lập, sáng tạo; có khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới trong quá trình vận hành hệ thống quản trị nhân lực tổ chức, quản lý lao động các cấp dựa trên các luận cứ khoa học về lĩnh vực quản trị nhân lực trên phương diện là chuyên gia.

- *Mục tiêu cụ thể:*

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo người học được công nhận học vị tiến sĩ quản trị nhân lực có kiến thức tổng quan, hiện đại, cập nhật mang tính lý luận cao, phương pháp nghiên cứu chuyên sâu, thái độ làm việc chuyên nghiệp trong lĩnh vực quản trị nhân lực, có năng lực chuyên môn cao và kỹ năng nghiên cứu độc lập; có khả năng phản biện, tự tiến hành nghiên cứu để trở thành chuyên gia, nhà nghiên cứu, giảng viên, nhà tư vấn, giám đốc nhân sự, quản lý lao động... trong lĩnh vực quản trị nhân lực.

2. Chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1. Kiến thức

Nghiên cứu sinh chương trình Tiến sĩ ngành Quản trị nhân lực có khả năng sáng tạo:

(PLO1): Kiến thức tiên tiến, chuyên sâu của ngành Quản trị nhân lực, từ đó có thể phát triển các kiến thức mới trong lĩnh vực này.

(PLO2): Kiến thức cốt lõi, nền tảng thuộc lĩnh vực quản trị nhân lực, quản lý

Scanned with CamScanner

lao động.

(PLO3): Kiến thức về phương pháp nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản trị nhân lực, quản lý lao động.

(PLO4): Kiến thức về quản trị tổ chức.

2.2. Kỹ năng

Nghiên cứu sinh chương trình Tiến sĩ ngành Quản trị nhân lực có khả năng sáng tạo trong ứng dụng:

(PLO5): Kỹ năng làm chủ các lý thuyết khoa học, phương pháp, công cụ phục vụ nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị nhân lực, quản lý lao động.

(PLO6): Kỹ năng tổng hợp, làm giàu và bổ sung tri thức chuyên môn về quản trị nhân lực, quản lý lao động.

(PLO7): Kỹ năng suy luận, phân tích, giao tiếp, ứng xử trong các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị nhân lực, quản lý lao động một cách khoa học; đồng thời có thể đưa ra những hướng xử lý một cách sáng tạo, độc đáo.

(PLO8): Kỹ năng quản lý, điều hành chuyên môn trong nghiên cứu và phát triển liên quan đến lĩnh vực quản trị nhân lực, quản lý lao động.

(PLO9): Tham gia thảo luận trong nước và quốc tế thuộc ngành hoặc lĩnh vực nghiên cứu về quản trị nhân lực, quản lý lao động; và phổ biến các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực này.

2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Nghiên cứu sinh chương trình Tiến sĩ ngành Quản trị nhân lực có khả năng:

(PLO10): Nghiên cứu, sáng tạo tri thức mới trong lĩnh vực quản trị nhân lực, quản lý lao động.

(PLO11): Đưa ra các ý tưởng, kiến thức mới trong những hoàn cảnh phức tạp và khác nhau.

(PLO12): Thích ứng, tự định hướng và dẫn dắt những người khác.

(PLO13): Phán quyết, ra quyết định mang tính chuyên gia đối với những vấn đề liên quan trong lĩnh vực quản trị nhân lực, quản lý lao động.

(PLO14): Quản lý nghiên cứu và có trách nhiệm cao trong việc học tập để phát triển tri thức chuyên nghiệp, kinh nghiệm và sáng tạo ra ý tưởng mới và quá trình mới.

3. Điều kiện dự tuyển

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

(1) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên phù hợp với ngành đăng kí dự tuyển đào tạo tiến sĩ. Danh mục các ngành thạc sĩ và đại học được coi là phù hợp với ngành đào tại tiến sĩ của Trường quy định tại Phụ lục 3 Quyết định

Scanned with CamScanner

số 1316/QĐ-ĐHTM ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Thương mại và được cập nhật hằng năm theo thông báo tuyển sinh của Trường. Người đăng kí dự tuyển tốt nghiệp ngành không có trong danh mục ngành phù hợp quy định tại Phụ lục 3 Quyết định số 1316/QĐ-ĐHTM ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Thương mại nhưng có chuyên môn gần với ngành đăng kí dự tuyển được Hội đồng tuyển sinh xem xét cụ thể sau khi người dự tuyển nộp hồ sơ;

(2) Là tác giả của 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên các ấn phẩm khoa học được Hội đồng Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình quy định tại Phụ lục 12 Quyết định số 1316/QĐ-ĐHTM ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Thương mại, hoặc kỉ yếu hội nghị, hội thảo khoa học cấp quốc gia, quốc tế cá mã số ISBN trong thời hạn 3 năm (36 tháng) tính đến ngày đăng kí dự tuyển;

(3) Có đề cương nghiên cứu, gồm những nội dung chủ yếu sau:

a) Tên đề tài hoặc hướng nghiên cứu;

b) Lý do lựa chọn tên đề tài/hướng nghiên cứu;

c) Tổng quan công trình khoa học đã được công bố về đề tài/hướng nghiên cứu;

d) Mục tiêu nghiên cứu và câu hỏi nghiên cứu;

đ) Phương pháp nghiên cứu dự kiến thực hiện;

e) Dự kiến đóng góp của nghiên cứu;

f) Dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu;

g) Đề xuất người hướng dẫn đáp ứng quy định Điều 6 Quyết định số 1316/QĐ-ĐHTM ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Thương mại.

(4) Có thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

(5) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ

Scanned with CamScanner

sở đào tạo của Việt Nam cấp;

c) Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Phụ lục 4 Quyết định số 1316/QĐ-ĐHTM ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Thương mại còn hiệu lực (trong thời hạn 24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển, hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) được cấp bởi một tổ chức khảo thí được Bộ Giáo dục Giáo dục Đào tạo công nhận;

d) Người dự tuyển đáp ứng quy định tại điểm a khoản này khi ngôn ngữ sử dụng trong thời gian học tập không phải là tiếng Anh; hoặc đáp ứng quy định tại điểm b khoản này khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài không phải là tiếng Anh; hoặc có các chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (quy định tại Phụ lục 4 Quyết định số 1316/QĐ-ĐHTM ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Quy chế Đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Thương mại) theo quy định tại điểm c khoản này; thì phải có khả năng giao tiếp được bằng tiếng Anh trong chuyên môn (có thể diễn đạt những vấn đề thuộc lĩnh vực chuyên môn cho người khác hiểu bằng tiếng Anh và hiểu được người khác trình bày những vấn đề chuyên môn bằng tiếng Anh).

(6) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và có trình độ tiếng Anh tối thiểu từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

(7) Được giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ của cơ quan quản lý trực tiếp (đối với người đã có việc làm) hoặc cơ sở đào tạo (nơi sinh viên vừa tốt nghiệp); hoặc được xác nhận nhân thân bởi chính quyền địa phương nơi cư trú (đối với người làm nghề tự do). Riêng người dự tuyển là công dân nước ngoài có thể được giới thiệu bởi cơ quan quản lý nhân sự, cơ sở đào tạo bậc đại học/thạc sĩ hoặc đại sứ quán.

(8) Đạt đủ điều kiện về kinh nghiệm quản lý và thâm niên công tác theo yêu cầu cụ thể của từng ngành dự tuyển do Hiệu trưởng quy định.

4. Phương thức tuyển sinh

Xét tuyển và kết hợp xét tuyển với thi tuyển theo thông báo tuyển sinh tiến sĩ của Trường Đại học Thương mại.

5. Điều kiện tốt nghiệp

(Theo Quy chế đào tạo tiến sĩ hiện hành)

6. Nội dung chương trình đào tạo

Scanned with CamScanner

6.1. Chương trình đào tạo cho NCS có bằng thạc sĩ:

STT	KIẾN THỨC /HỌC PHẦN	SỐ TC
1	**Các học phần ở trình độ tiến sĩ**	**12**
1.1	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh	4
1.2	Tên học phần thứ 2: Quản trị nhân lực, quản lý lao động trong bối cảnh mới (chọn 3 trong 5 chuyên đề)	3
	(1) Quản trị nhân lực trong bối cảnh mới	*1*
	(2) Quan hệ lao động trong bối cảnh mới	*1*
	(3) Hình thành và phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh mới	*1*
	(4) Quản lý lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế	*1*
	(5) Phát triển việc làm bền vững	*1*
1.3	Kiến thức chuyên sâu phục vụ cho viết luận án tiến sĩ:	5
	Tên học phần tiến sĩ 3 có quyết định riêng cho từng khóa đào tạo căn cứ vào đề xuất của người hướng dẫn khoa học và ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học đào tạo tiến sĩ cấp bộ môn	
2	**Nghiên cứu khoa học**	**18**
2.1	Tiểu luận tổng quan	3
2.2	Các chuyên đề tiến sĩ	9
	Chuyên đề 1	*3*
	Chuyên đề 2	*3*
	Chuyên đề 3	*3*
2.3	Đề tài nghiên cứu khoa học	6
3	**Luận án tiến sĩ**	**60**
	Tổng số tín chỉ	**90**

6.2. Chương trình đào tạo cho NCS có bằng cử nhân:

STT	KIẾN THỨC /HỌC PHẦN	SỐ TC
1	**Các học phần ở trình độ thạc sĩ cùng chuyên ngành đào tạo**	**42**
2	**Các học phần ở trình độ tiến sĩ**	**12**
2.1	Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh	4
2.2	Tên học phần thứ 2: Quản trị nhân lực, quản lý lao động trong bối cảnh mới (chọn 3 trong 5 chuyên đề)	3
	(1) Quản trị nhân lực trong bối cảnh mới	*1*
	(2) Quan hệ lao động trong bối cảnh mới	*1*
	(3) Hình thành và phát triển nguồn nhân lực trong bối cảnh mới	*1*
	(4) Quản lý lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế	*1*

Scanned with CamScanner

	(5) Phát triển việc làm bền vững	*1*
2.3	Kiến thức chuyên sâu phục vụ cho viết luận án tiến sĩ:	5
	Tên học phần tiến sĩ 3 có quyết định riêng cho từng khóa đào tạo căn cứ vào đề xuất của người hướng dẫn khoa học và ý kiến tư vấn của Hội đồng khoa học đào tạo tiến sĩ cấp bộ môn	
3	**Nghiên cứu khoa học**	**18**
3.1	Tiểu luận tổng quan	3
3.2	Các chuyên đề tiến sĩ	9
	Chuyên đề 1	*3*
	Chuyên đề 2	*3*
	Chuyên đề 3	*3*
3.3	Đề tài nghiên cứu khoa học	6
4	**Luận án tiến sĩ**	**60**
	Tổng số tín chỉ	**132**

6.3. Mô tả các học phần trong chương trình đào tạo

Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh

Học phần phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh cung cấp các kiến thức, kỹ năng về phương pháp nghiên cứu cho việc triển khai luận án tiến sĩ, cách thức thiết kế và tổng quan nghiên cứu, hiểu được các vấn đề liên quan tới đạo đức trong nghiên cứu, nắm được cách thức chọn mẫu, thu thập dữ liệu thứ cấp và sơ cấp trong nghiên cứu khoa học, cách thức phân tích dữ liệu định tính và định lượng, nắm được cấu trúc, hình thức và văn phong sử dụng trong báo cáo khoa học, cũng như cách thức thuyết trình kết quả báo cáo nghiên cứu khoa học và một số quy định về trình bày báo cáo khoa học.

Quản trị nhân lực, quản lý lao động trong bối cảnh mới

Học phần trang bị những hiểu biết sâu về các học thuyết nền tảng, các cách tiếp cận và các mô hình quản trị nhân lực của tổ chức, quản lý lao động các cấp; các xu hướng quản trị nhân lực, quản lý lao động trên thế giới trong bối cảnh mới; rèn luyện kỹ năng suy luận, phân tích, tổng hợp tri thức về quản trị nhân lực, quản lý lao động và các yếu tố chủ yếu có ảnh hưởng đến thực tiễn thu hút, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực các cấp, từ đó giúp NCS định hướng việc lựa chọn cơ sở lý thuyết phù hợp cho nghiên cứu luận án. Học phần bao gồm các nội dung như học thuyết nền tảng, các cách tiếp cận và các mô hình quản trị nhân lực của tổ chức, quản lý lao động các cấp; các xu hướng quản trị nhân lực, quản lý lao động trên thế giới trong bối cảnh mới; các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến thực tiễn hình thành và phát triển nguồn nhân lực các cấp.

Scanned with CamScanner

7. Kế hoạch đào tạo

STT	Năm học	Tên học phần, số TC	Giảng viên
1	Năm thứ nhất (30 tín chỉ)	- Hoàn thành các học phần bổ sung (nếu có)	
		- Hoàn thành học phần 1: Phương pháp nghiên cứu trong kinh tế và kinh doanh (4TC)	1. TS Lê Tiến Đạt/Quản trị kinh doanh 2. TS Phạm Thị Minh Uyên/Kinh tế tri thức
		- Hoàn thành học phần 2: Quản trị nhân lực và quản lý lao động trong bối cảnh mới (3TC)	1. PGS.TS Nguyễn Thị Minh Nhàn/Quản lý kinh tế 2. PGS.TS Mai Thanh Lan/ Thương mại 3. TS. Đinh Thị Hương/Thương mại
		- Hoàn thành học phần 3: Kiến thức chuyên sâu phục vụ cho viết luận án tiến sĩ: Tên học phần này do người hướng dẫn khoa học của NCS đề xuất phù hợp với đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài luận án TS và được Hội đồng khoa học - đào tạo trình độ tiến sĩ cấp bộ môn thông qua. (5 TC)	1. GS.TS Phạm Vũ Luận/ Kinh tế học 2. PGS.TS Bùi Hữu Đức/ Kinh tế 3. PGS.TS Nguyễn Hoàng/Thương mại 4. PGS.TS Nguyễn Thị Bích Loan/ Kinh tế 5. PGS.TS Nguyễn Hoàng Việt/ Thương mại 6. PGS.TS Nguyễn Thị Minh Nhàn/Quản lý kinh tế 7. PGS.TS Mai Thanh Lan/ Thương mại 8. TS. Nguyễn Thị Liên/Thương mại 9. PGS.TS Hà Văn Sự/ Kinh tế và kế hoạch hoá KTQD 10. PGS.TS Trần Kiều Trang/Thương mại 11. PGS.TS. Trần Văn Trang/Quản trị kinh doanh 12. TS. Trần Thị Hoàng Hà/Thương mại 13. TS. Phạm Trung Tiến/Quản trị kinh doanh 14. TS Lê Tiến Đạt/Quản trị kinh doanh 15. TS. Vũ Thị Thu Hương/Kinh tế
		- Tiểu luận tổng quan nghiên cứu (3TC)	
		- Hoàn thành chương Tổng quan về vấn đề nghiên cứu (10TC)	
		- Hoàn thành chuyên đề tiến sĩ 1(3TC)	
		- Thực hiện một phần nội dung đề tài NCKH (2TC)	
2	Năm thứ hai (30TC)	- Hoàn thành đề tài NCKH và báo cáo kết quả nghiên cứu tại Hội nghị cấp Trường(4TC)	1. GS.TS Phạm Vũ Luận/ Kinh tế học 2. PGS.TS Bùi Hữu Đức/ Kinh tế 3. PGS.TS Nguyễn Hoàng/Thương mại 4. PGS.TS Nguyễn Thị Bích Loan/ Kinh tế 5. PGS.TS Nguyễn Hoàng Việt/ Thương mại 6. PGS.TS Nguyễn Thị Minh Nhàn/Quản lý kinh tế 7. PGS.TS Mai Thanh Lan/ Thương mại 8. TS. Nguyễn Thị Liên/Thương mại 9. PGS.TS Hà Văn Sự/ Kinh tế và kế hoạch hoá KTQD 10. PGS.TS Trần Kiều Trang/Thương mại
		- Hoàn thành chuyên đề tiến sĩ 2 (3TC)	
		- Hoàn thành chuyên đề tiến sĩ 3 (3TC)	
		- Hoàn thành chương Cơ sở lý thuyết (10TC)	
		- Hoàn thành chương Phương pháp nghiên cứu (10TC)	

Scanned with CamScanner

			11. PGS.TS. Trần Văn Trang/Quản trị kinh doanh 12. TS. Trần Thị Hoàng Hà/Thương mại 13. TS. Phạm Trung Tiến/Quản trị kinh doanh 14. TS Lê Tiến Đạt/Quản trị kinh doanh 15. TS. Vũ Thị Thu Hương/Kinh tế
3	Năm thứ ba (20TC)	- Hoàn thành chương Kết quả nghiên cứu (10TC) - Hoàn thành chương Kết luận và hàm ý chính sách (10TC)	1. GS.TS Phạm Vũ Luận/ Kinh tế học 2. PGS.TS Bùi Hữu Đức/ Kinh tế 3. PGS.TS Nguyễn Hoàng/Thương mại 4. PGS.TS Nguyễn Thị Bích Loan/ Kinh tế 5. PGS.TS Nguyễn Hoàng Việt/Thương mại 6. PGS.TS Nguyễn Thị Minh Nhàn/Quản lý kinh tế 7. PGS.TS Mai Thanh Lan/ Thương mại 8. TS. Nguyễn Thị Liên/Thương mại 9. PGS.TS Hà Văn Sự/ Kinh tế và kế hoạch hoá KTQD 10. PGS.TS Trần Kiều Trang/Thương mại 11. PGS.TS. Trần Văn Trang/Quản trị kinh doanh 12. TS. Trần Thị Hoàng Hà/Thương mại 13. TS. Phạm Trung Tiến/Quản trị kinh doanh 14. TS Lê Tiến Đạt/Quản trị kinh doanh 15. TS. Vũ Thị Thu Hương/Kinh tế
4	Năm thứ tư (10TC)	Hoàn thành các nội dung còn lại của luận án (Phần Giới thiệu luận án, tóm tắt luận án, trang thông tin những đóng góp mới của luận án (10TC)	1. GS.TS Phạm Vũ Luận/ Kinh tế học 2. PGS.TS Bùi Hữu Đức/ Kinh tế 3. PGS.TS Nguyễn Hoàng/Thương mại 4. PGS.TS Nguyễn Thị Bích Loan/ Kinh tế 5. PGS.TS Nguyễn Hoàng Việt/Thương mại 6. PGS.TS Nguyễn Thị Minh Nhàn/Quản lý kinh tế 7. PGS.TS Mai Thanh Lan/ Thương mại 8. TS. Nguyễn Thị Liên/Thương mại 9. PGS.TS Hà Văn Sự/ Kinh tế và kế hoạch hoá KTQD 10. PGS.TS Trần Kiều Trang/Thương mại 11. PGS.TS. Trần Văn Trang/Quản trị kinh doanh 12. TS. Trần Thị Hoàng Hà/Thương mại 13. TS. Phạm Trung Tiến/Quản trị kinh doanh

Scanned with CamScanner

			14. TS Lê Tiến Đạt/Quản trị kinh doanh 15. TS. Vũ Thị Thu Hương/Kinh tế

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

PGS.TS Nguyễn Hoàng

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS Nguyễn Thị Minh Nhàn

Scanned with CamScanner